

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày 04-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Phiến

Bà Triệu Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Văn P**, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1982 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có vợ là Kim Thị T, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/10/2022 P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 14/10/2022 bị UBND xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000đ. Bị cáo bị khởi tố và bắt tạm giam từ ngày 14/10/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt

**- Bị hại:** Anh Vũ Hoàng A, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 15 phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/7/2022 Phạm Văn P bắt xe buýt đi từ nhà đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và cầm theo số tiền 1.000.000đ để đón xe khách đi

lên thành phố H chơi. Đến khoảng 04 giờ ngày 22/7/2022 P đến bến xe thành phố H, thấy số tiền mình mang theo chỉ còn khoảng 600.000đ, nghĩ số tiền này không đủ để chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý Đ vào cửa hàng dịch vụ cho thuê xe mô tô để thuê xe sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày P gọi 01 xe taxi (*Không xác Đ được hãng xe*) ở cổng bến xe khách và bảo lái xe taxi đưa đến khu vực quảng trường thành phố H để chơi. Quá trình đi xe taxi P có nói với lái xe taxi về việc muốn thuê 01 chiếc xe mô tô để tự đi chơi và hỏi chỗ thuê xe, người lái xe taxi quay xe lại khu vực gần bến xe, đến cửa hàng cho thuê xe mô tô "*Anh Anh*", địa chỉ thôn C, xã P, thành phố H. Vào đến cửa hàng P gặp anh Vũ Hoàng A là chủ cửa hàng, P thuê xe với giá 200.000 đồng/ngày, trong thời gian từ 08 giờ ngày 22/07/2022 đến 20 giờ ngày 22/07/2022 sẽ mang xe về trả. Sau đó, P đưa cho anh Hoàng A một căn cước công dân số 026082000541 mang tên Phạm Văn P và 200.000đ tiền thuê xe. Anh Hoàng A lập 01 hợp đồng thuê xe máy gồm nhiều nội dung như: Cung đường sử dụng trong thời gian thuê xe là: Hà Giang - Quản Bạ - Yên Minh - Lũng Cú - Đồng Văn - Mèo Vạc - Bảo Lạc - Du Già - Bắc Mê; Giá thuê xe là 200.000đ/ngày... rồi cho P ký xác nhận. Sau đó anh Hoàng A bàn giao cho P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 23B1-731.71 để P sử dụng. Nhận xe mô tô xong, P điều khiển xe đi quanh thành phố H, đến khoảng 09 giờ cùng ngày P điều khiển xe quay về khu vực bến xe khách rồi đi theo đường Quốc lộ 2 về thẳng nhà tại Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về đến nhà P cất giấu xe ở gian nhà cạnh ngôi nhà chính, đến khoảng 07 giờ ngày 27/7/2022 P sử dụng điện thoại di động gọi cho Hoàng Văn Đ nói "*Anh có cái xe Wave, biển 23, em có mua không*", Đ trả lời "*Bây giờ em không ở nhà, trưa anh mang vào nhà em*", P đồng ý và tắt máy. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, P điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1-731.71 đến nhà Đ, lúc P đến chỉ có một mình Đ ở nhà. P nói với Đ "*Xe này là xe của anh, xe không có giấy tờ, anh bán 2.000.000đ (Hai triệu đồng) em có mua không*", Đ không hỏi thêm nội dung gì đồng ý mua và viết giấy mua bán xe gồm nhiều nội dung như: P cam kết chiếc xe mô tô bán cho Đ là xe của P, không phải là tài sản trộm cắp hay vi phạm pháp luật, nếu chiếc xe trên là tài sản trộm cắp hay do vi phạm pháp luật mà có thì P phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Sau đó, Đ đưa cho P ký xác nhận. Đ đưa tiền cho P 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), P cầm tiền rồi dùng toàn bộ số tiền này tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12/10/2022 anh Vũ Hoàng A đến Công an thành phố H tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phạm Văn P. Đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành truy thu chiếc xe mô tô từ gia đình anh Hoàng Văn Đ tại Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tại Kết luận Đ giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản thành phố H kết luận: Giá trị tài sản trên hồ sơ với giá trị còn lại tại thời điểm khảo sát chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE; màu sơn: Đen (đã qua sử dụng) có giá là: 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-TPHG ngày 14/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy Đ tại khoản 1 Điều 174 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện cũng như vật chứng thu giữ được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với Phạm Văn P. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX.

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 174 BLHS 2015.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS2015; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS truy thu của bị cáo số tiền 2.000.000đ bị cáo đã tiêu xài hết do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người lương thiện.

### **NHẬN Đ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết Đ tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy Đ. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết Đ của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về căn cứ Đ tội, Đ khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 75 đến BL 107), phù hợp với lời khai của bị hại (BL 108 đến BL 111) người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 22/7/2022 bị cáo Phạm Văn P đã có hành vi gian dối khi thực hiện hợp đồng thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 23B1-731.71 của anh Vũ Hoàng A để đi du lịch, nhưng đã đem xe đi bán cho anh Hoàng Văn Đ được 2.000.000đ và dùng toàn bộ số tiền này tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. Xe mô tô nhãn hiệu Honda

Blade, biển kiểm soát 23B1-731.71 bị Phạm Văn P chiếm đoạt có giá trị là 14.000.000đ.

Tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 174 BLHS quy Đ: “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ....”

[3] Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Do vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 174 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Phạm Văn P phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu (Ngày 13/10/2022 P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 14/10/2022 bị UBND xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000đ). Xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để nhằm mục đích cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên HĐXX cũng cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo: Bị cáo Phạm Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn P không nghề nghiệp và không có thu nhập ổn Đ, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy Đ tại khoản 5 Điều 174 BLHS.

[7] Đối với anh Hoàng Văn Đ là người đã mua chiếc xe mô tô từ Phạm Văn P, tuy nhiên anh Đ không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do vậy không cấu thành tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy Đ tại Điều 323 BLHS.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Quyết Đ xử lý vật chứng số 18/QĐ-CSĐT ngày 20 tháng 10 năm 2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành trả lại tài sản cho anh Vũ Hoàng A 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE; màu sơn: Đen; số khung: RLHJA3679NY001518; số máy: JA36E1073473 (Xe đã qua sử dụng) là có căn cứ, đúng quy Đ của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) hợp đồng thuê xe máy giữa P và ông Vũ Hoàng A, lập ngày 22/07/2022 tại Thôn Cầu Mè, xã Phương Thiện, thành phố H, tỉnh Hà Giang; 01 (Một) giấy mua bán xe giữa Đ và P lập ngày 27/07/2022 tại Xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là tài liệu, chứng cứ chuyên lưu hồ sơ vụ án theo quy Đ pháp luật.

- Đối với 01 (Một) căn cước công dân số 026082000541 mang tên Phạm Văn P, Sinh ngày 28/09/1982; Thường trú: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Cấp ngày 18/12/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an, HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn P.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Vũ Hoàng A không yêu cầu bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Anh Hoàng Văn Đ trong quá trình điều tra cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua xe của bị cáo. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

**[10] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, truy thu số tiền 2.000.000đ do bị cáo phạm tội mà có sung quỹ nhà nước.**

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy Đ pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT Đ:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Phạm Văn P 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 14/10/2022).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn P với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P 01 (Một) căn cước công dân số 026082000541 mang tên Phạm Văn P, Sinh ngày 28/09/1982; Thường trú: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Cấp ngày 18/12/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2022 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).*

5. Truy thu của bị cáo Phạm Văn P số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

6. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- Công an TP H (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA TP H;
- Cơ quan THAHS CA TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Mỹ Lệ**